

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH ĐẮKLẮK

Bản án số: 90/2022/HSST  
Ngày: 30/11/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Long.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Hữu Linh.

2. Ông Ksor Y Nai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Quang Phúc– Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân Huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐ-HPT, ngày 21/11/2022, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phan Tấn C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Chứng minh nhân dân số 241384977, cấp ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại Công an tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Phan Văn T, sinh năm 1957; Mẹ: Huỳnh Thị N, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là người thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2022 đến ngày 21/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Họ và tên: Bùi Văn V;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038089042146, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Bùi Quang N (đã chết); Mẹ: Trương Thị Q, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là người thứ năm; Vợ: Bùi Thị

T, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2022 đến ngày 21/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Họ và tên: Đào Văn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1992, tại tỉnh Bình Định; Căn cước công dân số 052092017338, cấp ngày 16 tháng 3 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Đào Văn T, sinh năm 1968; Mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2022 đến ngày 21/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Họ và tên: Phùng Thị D;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1970, tại tỉnh Cao Bằng; Chứng minh nhân dân số 080023099, cấp ngày 13 tháng 9 năm 2016, tại Công an tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Phùng Văn S (đã chết); Mẹ: Hoàng Thị X (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là người thứ năm; Chồng: Nông Tiến N, sinh năm 1958; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2022 đến ngày 21/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lưu Thị M; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/05/2022, Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D, Hoàng Công D ngồi uống nước tại nhà bà Lưu Thị M, trú tại Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Phan Tấn C nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền nên C rủ Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D, Hoàng Công D cùng tham gia thì tất cả đồng ý. C đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh mang về và lấy ra 01 tấm nệm lót bằng xốp có sẵn trải xuống nền nhà rồi cùng T, Vương, D, D bỏ tiền ra đánh bạc. Lúc này, C bỏ ra số tiền 4.800.000 đồng, T bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng, V bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng, D bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng, D cũng bỏ tiền ra để tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được cụ thể bao nhiêu tiền. Đến khoảng 16 giờ

00 phút cùng ngày, có Hoàng Đình T, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn A, xã E, huyện H, đến ngồi xem không tham gia đánh bạc. C, T, V, D, D cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền như sau: Năm người chơi ngồi quay thành vòng tròn theo chiều kim đồng hồ quay theo thứ tự C, D, T, V, D; sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt số tiền là 100.000 đồng ra trước giữa chiếu (gọi là đặt tiền mậu), sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống chiếu và bắt đầu tố tiền, người chia bài có quyền tố trước, những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tố thêm tiền nữa, mỗi lần tố thêm tiền nhỏ nhất từ 200.000 đồng đến lớn nhất không giới hạn. Nếu không có người theo thì người tố tiền cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là ba quân xì (ký hiệu bài là A), sau đó đến ba quân già (ký hiệu bài là K), nhỏ dần đến ba quân hai (ký hiệu bài là 2), tiếp đến là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ: 7,8,9); Ba quân tiên (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K); tiếp theo là bài chín điểm, nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được là tính 0 điểm; quân xì (A) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 11 đến 19 điểm hoặc từ 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng từ 1 đến 9 điểm, nếu cộng vào được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm; tất cả thống nhất không quy định thu tiền xâu. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, T, V, D và D đang sát phạt thắng thua thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang; quá trình bắt quả tang Hoàng Công D bỏ chạy thoát, thu giữ tại chiếu bạc 133 tờ tiền Việt Nam đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, với tổng số tiền 29.150.000 đồng là tiền mà C, T, V, D, D sử dụng để đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng, 01 tấm nệm lót bằng xốp có hoa văn hình con gấu, kích thước 1,8m x 2m.

Hiện trường xảy ra vụ đánh bạc là phòng khách nhà bà Lưu Thị M, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Căn phòng có kích thước dài 5,8 m, rộng 4,9 m, cao 3,1 m; căn phòng có 01 cánh cửa mở để đi ra vào rộng 01m. quá trình các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc

Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 16/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 133 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: Số tiền 29.150.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh đã sử dụng; 01 tấm nệm lót bằng xốp có hoa văn hình con gấu, kích thước 1,8m x 2m.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS;

Tuyên xử: Các Bị cáo Phan Tấn C, Bùi Văn V từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo; Bị cáo Đào Văn T từ 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo; Bị cáo Phùng Thị D từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với các bị cáo bằng hai lần mức hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 29.150.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 tấm nệm lót bằng xốp có hoa văn hình con gấu là công cụ mà các bị can sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 29.150.000 đồng.

Do vậy, HĐXX xét thấy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3]. Xét hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc

các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra.

[4]. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên cũng cần phân hóa hành vi của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Phan Tấn C là người tham gia tích cực, là người rủ rê các bị cáo khác tham gia hành vi phạm tội, là người chuẩn bị công cụ để các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo Bùi Văn V tham gia với số tiền lớn nhất nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Đào Văn T, Phùng Thị D tham gia với vai trò thứ yếu hơn trong vụ án nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo với sự giám sát của gia đình và xã hội là đủ.

[6]. Đối với Hoàng Công D hiện nay đã bỏ trốn chưa bắt được nên chưa xử lý. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7]. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 29.150.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh đã sử dụng; 01 tấm nệm lót bằng xốp có hoa văn hình con gấu, kích thước 1,8m x 2m các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án.

Đối với căn nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là phòng khách nhà bà Lưu Thị M. Khi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, thì bà M không có nhà nên không biết. Vì vậy không xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS;

**Tuyên xử:** Bị cáo Phan Tấn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (30/11/2022).

**Tuyên xử:** Bị cáo Bùi Văn V, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (30/11/2022).

**Tuyên xử:** Bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (30/11/2022).

**Tuyên xử:** Bị cáo Phùng Thị D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (30/11/2022).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện H; giao bị cáo Phùng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện H; Gia đình bị cáo Phùng Thị D có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện K trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 29.150.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh đã sử dụng; 01 tấm nệm lót bằng xốp có hoa văn hình con gấu, kích thước 1,8m x 2m các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án.

**Về án phí:** Các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo Phan Tấn C, Đào Văn T, Bùi Văn V, Phùng Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Viện KSND huyện H;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.

**Nguyễn Thanh Long**